

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình: Nhà ký túc xá sinh viên - Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên (Giai đoạn 1).

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình.

- Chủ đầu tư: Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.

- Địa điểm xây dựng: Số 284 Đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

- Quy mô công trình: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

Phạm vi công việc của gói thầu: Thi công xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

2. Thời hạn hoàn thành: Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình không quá: 360 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Toàn bộ gói thầu	Ngày bàn giao mặt bằng thi công	360 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

TT	Thi công - nghiệm thu	Tiêu chuẩn áp dụng
1	Công trình xây dựng - Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012

TT	Thi công - nghiệm thu	Tiêu chuẩn áp dụng
2	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252:2012
3	Công tác trắc đạc trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCXDVN 309:2004 TCVN 9398:2012
4	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu.	TCVN 4516:1988
5	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447-2012
6	Công tác nền móng. Thi công và nghiệm thu.	TCVN 9361:2012
7	Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
8	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2012
9	Mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước.	TCVN 5718:1993
10	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng âm tự nhiên	TCVN 8828:2011
11	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012
12	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm	TCVN 9345:2012
13	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu	TCVN 5724:1993
14	Bê tông nặng - Phương pháp thử độ sụt	TCVN 3106:1993
15	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén	TCVN 3118:1993
16	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	TCVN 9340:2012
17	Kết cấu thép: Gia công lắp đặt và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật.	TCVN 170:2007
18	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8790:2011
19	Sơn phủ bảo vệ kết cấu thép - Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công	TCVN 9276:2012
20	Sơn xây dựng - Phân loại	TCVN 9404:2012
21	Sơn - Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012
22	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu -Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng	TCVN 9377-1:2012
23	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2 : Công tác trát trong xây dựng	TCVN 9377-2:2012
24	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 3 : Công tác ốp trong xây dựng	TCVN 9377-3:2012

TT	Thi công - nghiệm thu	Tiêu chuẩn áp dụng
25	Gạch ốp lát - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 8264 : 2009
26	Quy phạm sử dụng kính trong xây dựng - Lựa chọn và lắp đặt	TCVN 7505:2005
27	Cửa đi, cửa sổ - Phần 2: Cửa kim loại.	TCVN 9366-2:2012
28	Bóng đèn huỳnh quang. Quy định về an toàn	TCVN 7896:2015
29	Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong. Nguyên tắc cơ bản.	TCVN 5639:1991
30	Phòng cháy chữa cháy – Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí	TCVN 3890 : 2021
31	Tiêu chuẩn quốc gia về thiết bị chữa cháy	TCVN 6379:1998
32	Hệ thống báo cháy tự động – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5738:2021
33	Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.	TCVN 9385:2012
34	Nhà cao tầng - Kỹ thuật đo đạc phục vụ thi công	TCVN 9364:2012
35	Sử dụng máy xây dựng - yêu cầu chung.	TCVN 4087: 2012
36	An toàn điện trong xây dựng - Yêu cầu chung	TCVN 4086:1985
37	Dàn giáo - Các yêu cầu về an toàn	TCXDVN 296:2004
38	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
39	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40 : 2022/TCĐBVN
40	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu.	TCVN 8859:2023
41	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu. Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1 : 2022
42	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng	
	Và các quy chuẩn, TCVN, TCN khác theo quy định hiện hành	

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp tổ chức thi công và giám sát chất lượng của mình một cách hợp lý khả thi trên cơ sở các tiêu chuẩn tổ chức thi công, giám sát chất lượng theo quy định hiện hành

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

TT	Vật liệu	Tiêu chuẩn áp dụng
1	Cốt liệu cho bê tông và vữa	TCVN 7570:2006 TCVN 7572:2006
2	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
3	Xi măng Pooc lăng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682:2020
4	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6260:2020
5	Xi măng xây trát	TCVN 9202:2012
6	Cát mịn cho bê tông và vữa	TCVN 10796:2016
7	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
8	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2003
9	Gạch không nung	TCVN 6477:2016
10	Cốt thép bê tông cán nóng	TCVN 1651:2018
11	Hỗn hợp bê tông nặng và bê tông nặng - Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3105:2022
12	Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác theo quy định hiện hành	

Chủng loại vật tư vật liệu.

TT	Tên vật tư, thiết bị	Nguồn gốc xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
1	Xi măng	Quang Sơn, La Hiên, (hoặc tương đương)	Xi măng Portland PCB30, PCB40 sản xuất theo công nghệ lò quay - TCVN 6260:2020.
2	Cát đen	Các đại lý tại địa phương, Góc Vôi, Hồ Núi Cốc, Đa Phúc (hoặc tương đương)	Không lẫn tạp chất, TCVN 7570 : 2006
3	Cát vàng	Các đại lý tại địa phương, Góc Vôi, Đa Phúc (hoặc tương đương)	Không lẫn tạp chất, TCVN 7570 : 2006
4	Đá dăm	Mỏ đá Núi Voi, Quang Sơn (hoặc tương đương)	Không lẫn tạp chất, TCVN 7570 : 2006
6	Vữa xây dựng		Tuân theo tiêu chuẩn TCVN 4314: 2003
7	Bê tông		Đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo yêu cầu thiết kế về thành phần cấp phối, cường độ...
8	Bê tông nhựa		TCVN 13567-1 : 2022
9	Cấp phối đá dăm		TCVN 8859:2023

TT	Tên vật tư, thiết bị	Nguồn gốc xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
10	Nước cho bê tông và vữa		Tuân theo tiêu chuẩn TCVN 4506: 2012
11	Gạch xây	Các nhà máy SX gạch không nung, các đại lý trên địa bàn	TCVN 6477-2016
12	Thép cốt bê tông	Thép TISCO Thái Nguyên, Hòa Phát, Việt Ý (hoặc tương đương)	Tuân theo tiêu chuẩn TCVN 1651-1 ; TCVN1651-2:2018, cường độ theo yêu cầu thiết kế.
13	Thép cac-bon cán nóng	Thép TISCO Thái Nguyên, Hòa Phát (hoặc tương đương)	Tuân theo tiêu chuẩn TCVN 5709: 2009, cường độ theo yêu cầu thiết kế.
14	Thép hình mạ kẽm	Việt Nam	Tuân theo tiêu chuẩn ASTM A563/ SQ50
15	Gạch lát nền, ốp tường	Gạch lát nền, gạch chống trơn, gạch ốp men sứ kích thước theo yêu cầu thiết kế.	TCVN 6415-2016
16			
17	Cáp điện bọc cách điện	Theo yêu cầu thiết kế	TCVN 5935-1:2013; IEC 60502-1:2009.
18	Đèn huỳnh quang	Theo yêu cầu thiết kế	TCVN 7896:2015.
19	Ống nhựa cấp nước	Theo yêu cầu thiết kế	DIN 8074 : 1999-08 & DIN 8075 : 1999-08 ; ISO 9001 : 2008
20	Cửa đi, cửa sổ	Theo yêu cầu thiết kế	Tuân thủ theo TCVN 9366-2:2012
21	Tôn lợp mái	Theo yêu cầu thiết kế	TCVN 8053:2009; JIS G3302; ASTM A653/A653M; ASTM A792M

Bất kỳ thương hiệu, hãng sản xuất, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có đầy đủ nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "cao hơn" so với các yêu cầu tối thiểu tại Bảng yêu cầu kỹ thuật nêu trên).

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục hợp lý nhất trên cơ sở hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được duyệt và nghiên cứu điều tra mặt bằng thi công của nhà thầu.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Yêu cầu nhà thầu thi công theo đúng các quy định hiện hành. Nhà thầu phải nêu các biện pháp tiến hành thí nghiệm hoặc vận hành thử nghiệm để kiểm tra xem bộ phận công trình nào có khuyết tật và đảm bảo độ an toàn

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):

Nhà thầu phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Yêu cầu đơn vị nhà thầu có chứa các kho vật tư nhất là các vận dụng dễ cháy thì yêu cầu phải có biển báo cấm lửa, có thiết bị cứu hoả đặt đúng nơi quy định.

Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy các biện pháp chống cháy nổ luôn nhắc nhở cán bộ công nhân viên phải chấp hành nghiêm túc.

Đường vào nhà ở, kho, bãi làm đúng quy định dễ dàng thuận tiện trong đi lại và xử lý khi có sự cố xảy ra để giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại do sự cố cháy nổ gây ra.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải tuân thủ về quản lý môi trường xây dựng. Cụ thể như sau:

- Phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

- Có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp về bảo vệ môi trường.

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường do lỗi của mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

a) Triển khai thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đã được chủ đầu tư chấp thuận; phối hợp với các bên liên quan thường xuyên rà soát kế hoạch tổng hợp về an toàn, biện pháp đảm bảo an toàn và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế thi công xây dựng;

b) Hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động của người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường;

c) Khi phát hiện vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động phải có biện pháp xử lý, chấn chỉnh kịp thời; quyết định việc tạm dừng thi công xây dựng đối với công việc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; đình chỉ tham gia lao động đối với người lao động không tuân thủ biện pháp kỹ thuật an toàn hoặc vi phạm các quy định về sử dụng dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong thi công xây dựng và báo cáo cho chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công theo đúng yêu cầu trong E-HSMT, phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục hợp lý nhất trên cơ sở hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được duyệt và nghiên cứu điều tra mặt bằng thi công của nhà thầu

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải tuân thủ điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

11.1. Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định.

11.2. Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu. Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.

11.3. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

- a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;
- b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;
- c) Tiến độ thi công xây dựng công trình;
- d) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;
- đ) Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;
- e) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

11.4. Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình.

11.5. Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động đối với phần việc do mình thực hiện. Người thực hiện công tác quản lý an toàn lao động của nhà thầu thi công xây dựng phải được đào tạo về chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng và đáp ứng quy định khác của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

11.6. Thực hiện trách nhiệm của bên giao thầu trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và quy định của hợp đồng xây dựng.

11.7. Tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê theo quy định của hợp đồng xây dựng phải đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và phải trực tiếp thực hiện công tác này để đảm bảo kết quả thí nghiệm đánh giá đúng chất lượng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được sử dụng cho công trình.

11.8. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng (nếu có), thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa hồ sơ thiết kế, hợp đồng xây dựng so với điều kiện thực tế trong

quá trình thi công. Kiểm soát chất lượng thi công xây dựng do mình thực hiện theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

11.9. Dừng thi công xây dựng đối với công việc xây dựng, bộ phận, hạng mục công trình khi phát hiện có sai sót, khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố công trình và khắc phục các sai sót, khiếm khuyết, sự cố này. Dừng thi công xây dựng khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động và có biện pháp khắc phục để đảm bảo an toàn trước khi tiếp tục thi công; khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

11.10. Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu.

11.11. Nhà thầu chính hoặc tổng thầu có trách nhiệm kiểm tra công tác thi công xây dựng đối với các phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.

11.12. Sử dụng chi phí về an toàn lao động trong thi công xây dựng đúng mục đích.

11.13. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

11.14. Yêu cầu chủ đầu tư tổ chức thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22 và 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

11.15. Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của chủ đầu tư.

11.16. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

11.17. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			

2			
...			

Có bản vẽ kèm theo E-HSMT